

Số: /QĐ-SYT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
đợt 14 năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ đề nghị của Tổ Thư ký thẩm định hồ sơ cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép hành nghề (GPHN) khám bệnh, chữa bệnh cho 49 cá nhân (danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Cục QLKCB - BHYT (báo cáo);
 - BGD Sở Y tế;
 - Website Sở Y tế;
 - Lưu VT, NV.
- (Tuấn Anh)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Bình

DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỢT 14 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng năm 2025 của Sở Y tế)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số CCCD	Quốc tịch	Chức danh chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số GPHN
1	VŨ THỊ LUYẾN	25/04/1983	036183015027	Việt Nam	Hộ sinh	Hộ sinh	001180/ĐNAI-GPHN
2	TRƯƠNG VĂN HUY	16/01/1993	075093023468	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001181/ĐNAI-GPHN
3	PHẠM THỊ HOAN	25/11/1987	075187014767	Việt Nam	Hộ sinh	Hộ sinh	001182/ĐNAI-GPHN
4	TRẦN THỊ KHÁNH LY	17/08/1986	075186008196	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001183/ĐNAI-GPHN
5	NGUYỄN THỊ NGỌC LIÊN	19/09/1982	075182016074	Việt Nam	Hộ sinh	Hộ sinh	001184/ĐNAI-GPHN
6	TRƯƠNG THỊ LÝ	03/02/1989	038189048158	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001185/ĐNAI-GPHN
7	TRẦN THỊ DIỄM QUỲNH	02/07/1976	075176010117	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001186/ĐNAI-GPHN
8	TRẦN THỊ NGỌC YẾN	20/08/1987	075187017801	Việt Nam	Hộ sinh	Hộ sinh	001187/ĐNAI-GPHN
9	TRẦN THỊ ÁNH TUYẾT	17/06/1991	075191019284	Việt Nam	Hộ sinh	Hộ sinh	001188/ĐNAI-GPHN
10	DƯƠNG THỊ TRỌNG	24/09/1989	075189025435	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001189/ĐNAI-GPHN
11	NGUYỄN THỊ XUÂN PHƯƠNG	10/04/1976	051176010583	Việt Nam	Hộ sinh	Hộ sinh	001190/ĐNAI-GPHN
12	ĐỖ QUANG HUY	01/05/1992	038092017887	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	001191/ĐNAI-GPHN
13	LÊ HOÀNG DIỆU ANH	22/02/1991	075191016720	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001192/ĐNAI-GPHN

14	VÕ THỊ THU YẾN	17/01/2000	064300010981	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001193/ĐNAI-GPHN
15	LÊ THỊ HOA MAI	03/03/1999	075199005917	Việt Nam	Bác sỹ	Chuyên khoa Nội khoa	001194/ĐNAI-GPHN
16	TRẦN KHÁNH LINH	25/04/2002	075302019891	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001195/ĐNAI-GPHN
17	CHÂU KIM PHÚ	21/01/2003	075203023993	Việt Nam	Y sỹ	Y học cổ truyền	001196/ĐNAI-GPHN
18	TRƯƠNG THỊ MINH TRANG	12/05/2002	068302004069	Việt Nam	Kỹ thuật y	Phục hồi chức năng	001197/ĐNAI-GPHN
19	ĐẶNG THÀNH NHÂN	27/04/2003	075203017046	Việt Nam	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	001198/ĐNAI-GPHN
20	ĐẶNG THANH SƠN	05/01/2000	080200004011	Việt Nam	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	001199/ĐNAI-GPHN
21	TRẦN THỊ PHƯƠNG TRANG	13/12/2002	075302011953	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001200/ĐNAI-GPHN
22	HOÀNG THỊ KIM ANH	29/04/1985	075185009044	Việt Nam	Y sỹ	Y học cổ truyền	001201/ĐNAI-GPHN
23	NGUYỄN HỮU THUẬN	17/05/2003	093203007333	Việt Nam	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	001202/ĐNAI-GPHN
24	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	10/01/1997	075197020790	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001203/ĐNAI-GPHN
25	HỒ HIỆU HẠNH	12/09/1999	075199013152	Việt Nam	Bác sỹ	Chuyên khoa Phụ sản	001204/ĐNAI-GPHN
26	TRƯƠNG THỊ THU HIỀN	28/05/1991	049191001900	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001205/ĐNAI-GPHN
27	TRẦN THỊ PHƯƠNG LINH	09/08/2002	075302016709	Việt Nam	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	001206/ĐNAI-GPHN
28	ĐỖ HỮU HUY	10/04/1999	075099018668	Việt Nam	Bác sỹ	Chuyên khoa Nhi khoa	001207/ĐNAI-GPHN

29	VÕ NGUYỄN QUANG SANG	15/03/1997	075097001532	Việt Nam	Y sỹ	Y học cổ truyền	001208/ĐNAI-GPHN
30	PHẠM PHÙNG MỸ TIÊN	05/06/1999	082199003033	Việt Nam	Bác sỹ	Chuyên khoa Nội khoa	001209/ĐNAI-GPHN
31	NGUYỄN HOÀNG SANG	01/01/1997	075097005949	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	001210/ĐNAI-GPHN
32	PHẠM LONG HÀ	12/02/1978	068078000120	Việt Nam	Y sỹ	Đa khoa	001211/ĐNAI-GPHN
33	NGUYỄN THỊ THU THÙY	13/05/2002	054302000443	Việt Nam	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	001212/ĐNAI-GPHN
34	ĐÀM NGỌC ANH	19/10/1999	034199001026	Việt Nam	Bác sỹ	Chuyên khoa Nội khoa	001213/ĐNAI-GPHN
35	VĂN THỊ TÚ LINH	20/01/1999	040199020324	Việt Nam	Bác sỹ	Chuyên khoa Nội khoa	001214/ĐNAI-GPHN
36	VƯƠNG TRUNG THỦ	16/08/1990	066090015958	Việt Nam	Y sỹ	Đa khoa	001215/ĐNAI-GPHN
37	PHAN VŨ MINH TÍNH	27/03/2003	075203019199	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001216/ĐNAI-GPHN
38	TRẦN THỊ PHƯƠNG LINH	07/04/1999	040199015461	Việt Nam	Bác sỹ	Chuyên khoa Nội khoa	001217/ĐNAI-GPHN
39	NGUYỄN HOÀNG LONG	08/02/1999	075099004870	Việt Nam	Y sỹ	Đa khoa	001218/ĐNAI-GPHN
40	LÊ THỊ NHÀN	09/04/1965	079165036396	Việt Nam	Y sỹ	Y học cổ truyền	001219/ĐNAI-GPHN
41	BÙI KHẢI LINH	01/04/1998	067198004447	Việt Nam	Bác sỹ	Chuyên khoa Nội khoa	001220/ĐNAI-GPHN
42	ĐỖ VĂN THOẠI	12/02/1985	038085006528	Việt Nam	Y sỹ	Đa khoa	001221/ĐNAI-GPHN
43	NGUYỄN VŨ MINH TRIẾT	26/10/1993	075093016943	Việt Nam	Y sỹ	Đa khoa	001222/ĐNAI-GPHN

44	KINH QUỐC VĨ	25/08/1999	068099002042	Việt Nam	Bác sỹ	Chuyên khoa Nội khoa	001223/ĐNAI-GPHN
45	HOÀNG THÙY LAN TRINH	09/04/1999	075199006914	Việt Nam	Hộ sinh	Hộ sinh	001224/ĐNAI-GPHN
46	LÊ NGUYỄN ANH THU	29/09/1999	058199007266	Việt Nam	Bác sỹ	Chuyên khoa Nhi khoa	001225/ĐNAI-GPHN
47	ĐOÀN ANH DƯƠNG	12/10/1996	030096006624	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001226/ĐNAI-GPHN
48	TRẦN THANH BÌNH	03/10/1993	030093016300	Việt Nam	Kỹ thuật y	Hình ảnh y học	001227/ĐNAI-GPHN
49	SON HOÀNG HUYNH	08/08/1998	084098005414	Việt Nam	Bác sỹ	Chuyên khoa Ngoại khoa	001228/ĐNAI-GPHN